

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 442/2019/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 17 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 379/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990

HKTT: Tổ A, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Hiện trú tại: Số N, ngõ F, tổ K, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1984

HKTT và hiện trú tại: Tổ A, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức T .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 25/10/2011 và Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 05/01/2015. Khi ly hôn, giao anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Quỳnh C và giao chị H tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hà M. Không bên nào phải đóng góp phí tổn nuôi con cho bên kia cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức T mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm của chị H . Vì vậy chị H phải chịu 150.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số 01756 ngày 06/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên nay chuyển thành án phí HNGĐ sơ thẩm. Hoàn trả lại chị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên,
Tp Hà Nội;
- UBND phường Ngọc Thụy
(Nơi ĐKKK ngày 13/4/2011);
- Chi cục THADS quận Long Biên,
Tp Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Mai Hoa